

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng
đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 02/2021/TT-BYT ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Xét Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc Quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định về số lượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số thôn, buôn, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với Sở Y tế, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền trong việc tuyển

dụng, sử dụng và thực hiện mức chi bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số thôn, buôn, khu phố thuộc xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quy định về số lượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số

1. Định mức số lượng: Mỗi thôn, buôn, khu phố có 01 cộng tác viên dân số.
2. Mức chi bồi dưỡng hằng tháng
 - a) Mức 200.000 đồng/người/tháng: Đối với cộng tác viên dân số tại các xã, phường, thị trấn trọng điểm, xã đặc biệt khó khăn;
 - b) Mức 150.000 đồng/người/tháng: Đối với cộng tác viên dân số tại các xã, phường, thị trấn còn lại.
3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách của tỉnh Phú Yên, được phân bổ trong dự toán chi hằng năm cho Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VIII, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Nội vụ; Tư pháp; Y Tế;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL của Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH *Ng*

Cao Thị Hòa An